

Số: 78 /BC-UBND

Đồng Nai, ngày 31 tháng 3 năm 2023

## BÁO CÁO

**Triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai Quý I/2023**

Thực hiện chế độ báo cáo quy định tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; căn cứ đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 1782/BKHĐT-QLKTTW ngày 15/3/2023, UBND tỉnh Đồng Nai báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ Quý I năm 2023 trên địa bàn tỉnh như sau:

### **I. Về xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ**

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành Chương trình hành động số 03/CTr-UBND ngày 08/3/2023 triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 08/12/2022 của Tỉnh ủy Đồng Nai về phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023 của tỉnh Đồng Nai. Yêu cầu các cấp, ngành, địa phương đơn vị trong toàn tỉnh căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao để xây dựng kế hoạch chương trình cụ thể để tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ.

Đồng thời, đối với mục tiêu cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh Đồng Nai, UBND tỉnh giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tham mưu UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch riêng đối với nội dung cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh và xây dựng bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2023 để thuận lợi trong công tác chỉ đạo, điều hành.

### **II. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023**

#### **1. Kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội Quý I/2023**

##### **1.1. Về thu hút đầu tư trong nước và nước ngoài**

**a. Thu hút đầu tư trong nước:** Tính từ đầu năm 2023 đến ngày 20/3/2023, tổng vốn đầu tư trong nước đăng ký cấp giấy chứng nhận đầu tư, chủ trương đầu tư (chưa bao gồm các dự án trúng đấu giá, đầu thầu) và điều chỉnh tăng, giảm vốn

khoảng 522,040 tỷ đồng, gấp hơn 2,4 lần so với cùng kỳ năm 2022 (cùng kỳ năm 2022 đạt 211,190 tỷ đồng). Trong đó, cấp mới 08 dự án (trong khu công nghiệp 05 dự án, ngoài khu công nghiệp 03 dự án) với tổng vốn đăng ký là 477,040 tỷ đồng (cùng kỳ năm 2022 thu hút 02 dự án với tổng vốn đăng ký là 160 tỷ đồng); có 03 dự án tăng vốn (trong khu công nghiệp) với số vốn bổ sung là 65 tỷ đồng, 01 dự án (trong khu công nghiệp) giảm vốn với số vốn giảm là 20 tỷ đồng.

Lũy kế đến ngày 20/3/2023, số dự án còn hiệu lực là 1.083 dự án với số vốn hơn 307.544 tỷ đồng.

**b. Thu hút đầu tư nước ngoài** đạt khoảng 504,14 triệu USD, tăng 3,5 lần so với cùng kỳ (cùng kỳ năm 2022 đạt 141,89 triệu USD), trong đó: cấp mới 16 dự án với tổng vốn đăng ký 52,78 triệu USD (so với cùng kỳ năm 2022, tăng 2,6 lần về số dự án và bằng 69% về vốn đăng ký cấp mới) và 22 dự án tăng vốn với tổng vốn bổ sung 451,36 triệu USD (so với cùng kỳ năm 2022, tăng 47% số dự án bổ sung tăng vốn và tăng hơn 6,5 lần về vốn bổ sung).

Trong 03 tháng đầu năm 2023, thu hút được 16 dự án FDI. Tuy nhiên, đây chỉ là các dự án sản xuất quy mô, vốn đầu tư tương đối nhỏ, thuê nhà xưởng để hoạt động; các dự án cung cấp năng lượng cao (điện mặt trời mái nhà); chưa thu hút được dự án lớn do quỹ đất công nghiệp sẵn sàng cho thuê còn hạn chế. Có 02 dự án tăng vốn đầu tư lớn: Công ty TNHH Hyosung Đồng Nai tăng 182,3 triệu USD (Thổ Nhĩ Kỳ); Công ty TNHH KCC (Việt Nam Nhơn Trạch) tăng 25 triệu USD (Singapore).

Các dự án đầu tư mới sử dụng công nghệ tiên tiến, lao động có tay nghề, những dự án thuộc lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ... hạn chế những dự án sử dụng nhiều lao động phổ thông, công nghệ lạc hậu, gây ảnh hưởng đến môi trường, đảm bảo theo đúng định hướng thu hút đầu tư của tỉnh Đồng Nai, cụ thể thu hút 07/16 dự án thuộc ngành công nghiệp hỗ trợ, với vốn đầu tư đăng ký là 30,46 triệu USD, chiếm 58% tổng vốn đăng ký cấp mới.

Lũy kế đến nay, số dự án FDI còn hiệu lực là 1.575 dự án với số vốn 33,76 tỷ USD.

## **1.2. Về đăng ký doanh nghiệp và tổ chức hội nghị doanh nghiệp**

### **a. Về đăng ký doanh nghiệp**

Tổng vốn đăng ký thành lập mới doanh nghiệp và bổ sung tăng vốn Quý I/2023 đạt 8.399 tỷ đồng, bằng 81,8% so với cùng kỳ năm 2022 (10.264 tỷ đồng). Trong đó, có 695 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng vốn đăng ký khoảng 4.503 tỷ đồng và 191 doanh nghiệp đăng ký tăng vốn với số vốn bổ sung

khoảng 3.896,2 tỷ đồng (so với cùng kỳ năm ngoái, bằng 74,25% về số lượng doanh nghiệp thành lập mới và bằng 78,3% về số vốn thành lập mới).

Lũy kế từ năm 1991 đến ngày 15/3/2023 có 68.191 đơn vị dân doanh đăng ký kinh doanh trong toàn tỉnh trên Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp Quốc gia gồm 49.407 doanh nghiệp và 18.784 chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đăng ký hoạt động với tổng vốn đăng ký khoảng 472.508 tỷ đồng.

**b. Tổ chức Hội nghị gặp gỡ doanh nghiệp FDI** vào ngày 31/3/2023 để trao đổi, tháo gỡ khó khăn vướng mắc của các Doanh nghiệp FDI.

**1.3. Về công tác thu chi ngân sách:** Tổng thu ngân sách nhà nước khoảng 12.405 tỷ đồng, đạt 20% dự toán năm. Chi ngân sách được thực hiện theo đúng quy định; tập trung chi cho đầu tư phát triển, chi an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, tổng chi ngân sách Quý I/2023 đạt 3.319 tỷ đồng, đạt 12% dự toán năm.

**1.4. Về công tác lập quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

Đối với công tác lập Quy hoạch tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050, đến nay Đơn vị Tư vấn đã và đang triển khai thực hiện khối lượng các công việc theo tiến độ kế hoạch đã đề ra như sau:

Tỉnh Đồng Nai và Đại diện Liên danh nhà đầu tư - Đơn vị tư vấn - Công ty TNHH Roland Berger đã thực hiện các thủ tục nghiệm thu Báo cáo đầu kỳ lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Hợp đồng đã ký. Sau khi hoàn thành công tác nghiệm thu Báo cáo Đầu kỳ, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ động phối hợp với Đơn vị Tư vấn tiếp tục triển khai xây dựng Báo cáo giữa kỳ quy hoạch tỉnh và đồng thời phối hợp với Sở Tư pháp và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, chấp thuận chủ trương xây dựng Tờ trình Nghị quyết thông qua quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định.

Đến thời điểm hiện nay, Báo cáo giữa kỳ quy hoạch tỉnh và các Hợp phần quy hoạch tỉnh (53 hợp phần tích hợp quy hoạch) và danh mục dự án ưu tiên thu hút đầu tư đã được tỉnh triển khai lấy ý kiến lần 1 các đồng chí Thành viên Ban chỉ đạo Xây dựng quy hoạch tỉnh là đại diện Lãnh đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và đồng thời để đảm bảo chất lượng Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 xứng tầm vị thế, tiềm năng của tỉnh và phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương, nhu cầu đầu tư của doanh nghiệp, tỉnh Đồng Nai đã có văn bản số 1755/UBND-THNC ngày 03/03/2023 đề nghị các hội nghề nghiệp, các tập đoàn, doanh nghiệp, các nhà tri thức có ý kiến góp ý đối với dự thảo, trong đó tập trung vào phương hướng phát

triển của tỉnh đến năm 2030, đề xuất những dự án, công trình tạo đột phá cho phát triển kinh tế xã hội của địa phương, phục vụ ngày càng tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Đồng thời, dự kiến trong tháng 03/2023 Tỉnh sẽ tổ chức các Hội thảo khoa học tham vấn ý kiến Quy hoạch tỉnh, trên cơ sở đó Đơn vị tư vấn hoàn chỉnh báo cáo giữa kỳ để trình Ban Chỉ đạo lập Quy hoạch tỉnh thông qua, làm cơ sở hoàn chỉnh báo cáo cuối kỳ để gửi xin ý kiến các Bộ, ngành, địa phương có liên quan.

Đối với Báo cáo cuối kỳ và Báo cáo đánh giá tác động môi trường chiến lược: Để đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch tỉnh, tỉnh đã yêu cầu Đơn vị Tư vấn, triển khai thực hiện xây dựng nội dung 2 Báo cáo này song song với quá trình bổ sung, chỉnh sửa và hoàn thiện dự thảo Báo cáo giữa kỳ quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và 53 nội dung đề xuất tích hợp vào quy hoạch tỉnh và danh mục các dự án ưu tiên thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh theo ý kiến góp ý của các Đồng chí Thành viên Ban chỉ đạo xây dựng quy hoạch tỉnh.

- Về Hợp tác kinh tế địa phương: Trong tháng 3/2023, tỉnh Đồng Nai đã thực hiện ký kết hợp tác phát triển kinh tế - xã hội giữa Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh Đông Nam bộ vào ngày 17 và 18/3/2023 giai đoạn từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

### **1.5. Về giải ngân vốn đầu tư công: Tình hình giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2023**

Tổng nguồn vốn đầu công trên địa bàn tỉnh năm 2023 là 12.958,205 tỷ đồng giải ngân đến 17/3/2023 là 783,518 tỷ đồng đạt 6,06% kế hoạch, trong đó:

- Vốn ngân sách trung ương là 598,8 tỷ đồng, giải ngân là 1,425 tỷ đồng đạt 0,24% kế hoạch.

- Vốn chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội là 1.336 tỷ đồng, chưa phân bổ chi tiết nên chưa giải ngân.

- Vốn ngân sách địa phương: Tổng số kế hoạch giao là 11.023,405 tỷ đồng, giải ngân là 783,518 tỷ đồng, đạt 7,11% kế hoạch, trong đó:

+ Vốn tỉnh giao chỉ tiêu kế hoạch là 5.920,505 tỷ đồng, giải ngân là 518,975 tỷ đồng đạt 8,77% kế hoạch.

+ Vốn huyện giao chỉ tiêu kế hoạch là 4.102,9 tỷ đồng, giải ngân là 264,543 tỷ đồng, đạt 6,45% kế hoạch.

**1.6. Công tác quản lý đất đai, quy hoạch kiến trúc được tập trung triển khai thực hiện,** UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục theo dõi, kịp thời hướng dẫn các địa phương xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng để triển khai

các dự án, đặc biệt là các dự án trọng điểm quốc gia (Cảng hàng không quốc tế Long Thành, Cao Tốc Biên Hoà - Vũng tàu, Cao tốc Dầu Giây - Phan Thiết, Dầu Giây - Tân Phú, Vành Đai 3, Vành Đai 4) và các dự án trọng điểm của tỉnh; chỉ đạo Sở Xây dựng hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt các phân khu theo quy hoạch phân khu tại thành phố Biên Hòa và quy hoạch phân khu tại Đô thị mới Nhơn Trạch; tham mưu tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/10.000 thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045); trình Bộ Xây dựng thẩm định Nhiệm vụ quy hoạch chung đô thị Trảng Bom và đô thị Long Thành và đã thực hiện lấy ý kiến cộng đồng dân cư theo quy định.

## **2. Cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh**

Trong năm 2023, cải cách thủ tục hành chính tiếp tục được xác định là nhiệm vụ trọng tâm nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sinh hoạt và đầu tư, sản xuất kinh doanh của người dân và doanh nghiệp, cụ thể:

### **2.1 Công bố, công khai thủ tục hành chính**

Thực hiện công tác chuẩn hóa thủ tục hành chính của ngành, lĩnh vực tại địa phương sau khi Bộ, ngành Trung ương công bố Bộ thủ tục hành chính theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, trong quý I năm 2023, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 07 quyết định công bố Bộ thủ tục hành chính; theo đó, đã ban hành mới 11 TTHC (cấp tỉnh 11, cấp huyện 0, cấp xã 0), sửa đổi, bổ sung 18 TTHC (cấp tỉnh 18, cấp huyện 0, cấp xã 0), bãi bỏ 27 TTHC (cấp tỉnh 16, huyện 11, cấp xã 0); tổng số thủ tục hành chính sau khi chuẩn hóa là 1.849 thủ tục (cấp tỉnh 1.477 thủ tục, cấp huyện 260 thủ tục, cấp xã 112 thủ tục) thuộc các ngành: Ngoại vụ, Công Thương, Giáo dục và Đào tạo, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Y tế, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Ban quản lý các Khu công nghiệp; Thanh tra tỉnh, Ban Dân tộc, Ban Quản lý khu Công nghệ cao công nghệ sinh học. Tổng số thủ tục hành chính ngành dọc sau khi chuẩn hóa là 123 thủ tục (cấp tỉnh 62 thủ tục, cấp huyện 53 thủ tục, cấp xã 08 thủ tục); ban hành 06 Quyết định ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết TTHC các lĩnh vực chuyên môn trên địa bàn tỉnh; 100% TTHC sau khi được công bố được cập nhật kịp thời lên Cổng dịch vụ công Quốc gia, đồng bộ về Cổng dịch vụ công của tỉnh; niêm yết tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã.

## 2.2 Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông

Thực hiện Kế hoạch số 5755/KH-UBND ngày 27/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai Quyết định số 468/QĐ-TTg về đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; UBND tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị, địa phương tập trung thực hiện nhiệm vụ.

**a. Đối với Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã:** Hoàn thiện quy chế tổ chức hoạt động, phân công trách nhiệm quản lý, theo dõi hoạt động của Bộ phận Một cửa, bố trí quầy tiếp nhận thủ tục ngành dọc (công an, bảo hiểm xã hội, quân sự), kho bạc hoặc điểm thu hộ ngân sách của ngân hàng thương mại tại Trung tâm Hành chính công tỉnh và 11/11 huyện; bố trí quầy Bưu điện tiếp nhận hồ sơ cấp đổi giấy phép lái xe, lý lịch tư pháp,... tại 11/11 Bộ phận Một cửa cấp huyện. Tại Trung tâm Hành chính công tỉnh bố trí bộ phận hướng dẫn các thủ tục hành chính; bộ phận hỗ trợ, tư vấn các thủ tục liên quan đến đầu tư để tạo thuận lợi người dân trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

- Triển khai tiếp nhận thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính trong quý I năm 2023, đã tiếp nhận 4.393 hồ sơ phi địa giới hành chính lĩnh vực đất đai, đã giải quyết 4.273 hồ sơ; tỷ lệ đúng hạn đạt 99,98%; tiếp nhận và phát trả 5.932 hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong quý I năm 2023: Các sở, ban, ngành đã giải quyết đúng hạn 31.602 hồ sơ trên tổng số 38.650 hồ sơ, đạt tỷ lệ 99,49%; 17/19 đơn vị đạt tỷ lệ giải quyết đúng hạn trên 96%.

Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện giải quyết đúng hạn 79.193 hồ sơ trên tổng số 113.672 hồ đạt tỷ lệ 96,01%; trễ hạn 7.869 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 3,99%), 07/11 UBND cấp huyện đạt tỷ lệ giải quyết đúng hạn trên 96%.

Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã giải quyết đúng hạn 137.975 hồ sơ trên tổng số 139.418 hồ sơ, đạt tỷ lệ 98,86%; trễ hạn 2.056 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 1,14%), theo đó 158/170 UBND cấp xã đạt tỷ lệ giải quyết đúng hạn trên 96%.

Tiến độ giải quyết thủ tục hành chính của 20/20 sở ngành, 11/11 UBND cấp huyện, 170/170 UBND cấp xã được công khai trên Cổng dịch vụ công của tỉnh, đồng bộ lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia. Đối với hồ sơ trễ hạn, hồ sơ yêu cầu bổ sung hồ sơ, ngừng xử lý hoặc trả hồ sơ đều được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP và được theo dõi trên Phần mềm Một cửa điện tử.

**b. Đánh giá hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính:** Trong quý I năm 2023, đã có 509 lượt đánh giá của người dân trên Hệ thống một cửa điện tử (Egov) về kết quả giải quyết thủ tục hành chính của sở, ban, ngành; kết quả tỷ lệ hài lòng đạt 92,98%; trong đó có 15/19 đơn vị đạt tỷ lệ hài lòng 92%.

### **2.3 Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**

Thực hiện Quyết định số 3721/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của tỉnh năm 2023; nhằm nâng cao trình độ, năng lực thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, trong năm quý I/2023, tỉnh đã cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý tham gia các khóa bồi dưỡng, xây dựng kế hoạch và triển khai các lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên, chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp đối với viên chức hành chính, bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp sở, cấp huyện và tương đương, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã năm 2023.

### **2.4. Xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số**

#### **a. Hoàn thiện thể chế phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số**

Trong quý I/2023, UBND tỉnh đã ban hành các kế hoạch trọng tâm nâng cao hiệu quả triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh: Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 01/3/2023 về chuyển đổi số năm 2023; Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 22/02/2023 của UBND tỉnh về triển khai, thực hiện nhiệm vụ Đề án "phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh năm 2023.

Đồng thời, tỉnh tiếp tục hoàn thiện Quy chế về việc quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Đồng Nai nhằm đảm bảo quản lý, vận hành Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Đồng Nai, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của tỉnh.

#### **b. Kết quả xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật**

Đến nay, 100% cơ quan Đảng và Nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp huyện đã có kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng với 91 điểm kết nối; 170/170 UBND các xã, phường, thị trấn được kết nối Internet phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin; tiếp tục vận hành hệ thống camera tập trung từ cấp xã, huyện lên tỉnh để kiểm tra, giám sát Bộ phận Một cửa các đơn vị, địa phương, quản trị hạ tầng công nghệ thông tin tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện đảm bảo vận hành thông suốt, khắc phục các nguy cơ mất an toàn thông tin; rà soát việc nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh nhằm

đảm bảo an toàn thông tin, phục vụ kết nối, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

### **c. Kết quả xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng**

- Vận hành Trục liên thông tỉnh Đồng Nai phục vụ kết nối, ứng dụng dùng chung của tỉnh: Phần mềm Một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công các Bộ, ngành; phần mềm quản lý văn bản của các đơn vị, địa phương; khai thác CSDL chuyên ngành của các đơn vị phục vụ xử lý thủ tục hành chính, gửi nhận văn bản điện tử, và báo cáo số liệu kinh tế xã hội theo quy định của Văn phòng Chính phủ.

- Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh được đưa vào sử dụng, đảm bảo đầy đủ các chức năng, tính năng kỹ thuật; đồng thời đã thực hiện kết nối, tích hợp chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm Thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Ngày 20/02/2023, tỉnh Đồng Nai đã chính thức đưa vào vận hành ứng dụng Đồng Nai - Chuyển đổi số, cung cấp thông tin, các tiện ích hỗ trợ, kết nối giữa người dân với cơ quan quản lý nhà nước, tích hợp các tính năng như: dịch vụ công, diễn đàn các doanh nghiệp, thuế, giới thiệu sản phẩm, hải quan, bảo hiểm,... cập nhật đầy đủ các thông tin hữu ích và cần thiết cho doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 22/02/2023 của UBND tỉnh về triển khai Đề án "phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2023; trong quý I/2023, tỉnh Đồng Nai đã cơ bản hoàn thiện việc phân quyền tra cứu, khai thác thông tin công dân từ Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư trên Hệ thống thông tin giải quyết của tỉnh cho công chức giải quyết thủ tục hành chính thuộc 16/17 sở, ngành, 10/11 huyện, thành phố.

### **d. Kết quả xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ**

- Hoàn thiện hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc liên thông 100% cơ quan hành chính 03 cấp tỉnh - huyện - xã, tỷ lệ văn bản gửi nhận hoàn toàn điện tử theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP của Chính phủ qua Trục liên thông đạt 99,83% (trừ các văn bản mật); 100% cán bộ, công chức các đơn vị, địa phương (gồm lãnh đạo, quản lý) sử dụng phần mềm quản lý văn bản, điều hành, theo dõi tiến độ, xác định cụ thể trách nhiệm từng cá nhân xử lý công việc; 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường điện tử; phối hợp với Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin thực hiện cấp phát 135 bộ chứng thư số (96 bộ chứng thư số cá nhân, 07 SIM PKI, 32 bộ chứng thư số tổ chức) đạt 100% số lãnh đạo quản lý.



- Trong quý I/2023, tỉnh Đồng Nai tiếp tục hoàn thiện phần mềm Một cửa điện tử (Egov), Cổng dịch vụ công của tỉnh đáp ứng quy định, cấu hình các quy trình nội bộ điện tử của các thủ tục hành chính mới được ban hành; rà soát, đảm bảo việc kết nối tích hợp, kết quả đồng bộ dữ liệu giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công Quốc gia; hoàn thiện cấu hình Cổng thanh toán trực tuyến cho các huyện, thành phố.

**đ. Kết quả xây dựng, phát triển đô thị thông minh:** Tỉnh Đồng Nai đã hoàn thành việc triển khai thí điểm 02 Trung tâm giám sát điều hành thông minh thành phố Biên Hòa và thành phố Long Khánh theo các tiêu chí hướng dẫn của Cục Tin học hóa - Bộ Thông tin và Truyền thông; trên cơ sở đánh giá kết quả thí điểm tại 02 địa phương, UBND tỉnh đã ban hành Đề án phát triển Đô thị thông minh tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 1179/QĐ-UBND ngày 10/5/2022) làm cơ sở để tiếp tục triển khai mô hình đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh.

**e. Kết quả xây dựng, phát triển ứng dụng phục vụ người dân, doanh nghiệp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến**

Đến quý I/2023, Cổng dịch vụ công của tỉnh đã cung cấp 1.427 DVC trực tuyến (gồm: 333 DVC trực tuyến một phần và 1.094 DVC trực tuyến toàn trình); tích hợp lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia 1.062 DVC trực tuyến (bao gồm: 313 DVC trực tuyến một phần và 749 DVC trực tuyến toàn trình); tích hợp Cổng thanh toán trực tuyến đối với 276 thủ tục trực tuyến cấp sở có phát sinh phí, lệ phí và tích hợp thanh toán trực tuyến đối với 35 thủ tục cấp huyện tại cấp huyện.

Các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công của tỉnh; kết quả trong quý I/2023, số dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ là 275; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến 03 cấp đạt 32,67%; trong đó 11/17 Sở, ngành đạt trên 90%, 05/11 huyện, thành phố đạt trên 30% hồ sơ trực tuyến.

**2.3. Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Đồng Nai**

**a. Kết quả điều tra chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2021,** Đồng Nai đạt 65,75 điểm, xếp hạng 22/63 tỉnh thành, xếp hạng khá. So sánh với kết quả điều tra PCI năm 2020 thì tổng điểm các chỉ số thành phần năm 2021 của tỉnh tăng 1,19 điểm, thứ hạng giảm 02 bậc so với năm 2020.

- Các tiêu chí tăng tốt hơn so với năm 2020, có 06 chỉ tiêu là: Gia nhập thị trường (tăng 0,44 điểm), Tiếp cận đất đai (tăng 0,36 điểm), Chi phí không chính

thức (tăng 0,35 điểm), Tính năng động (tăng 0,28 điểm), Hỗ trợ doanh nghiệp (tăng 1,55 điểm), Thiết chế pháp lý (tăng 0,07 điểm).

- Các tiêu chí giảm so với năm 2020 có 4 chỉ tiêu là: Tính minh bạch (giảm 0,36 điểm), Chi phí thời gian (giảm 0,12 điểm), Cạnh tranh bình đẳng (giảm 0,91 điểm), Đào tạo lao động (giảm 0,8 điểm).

Qua kết quả PCI Đồng Nai năm 2021, ngoài chỉ số Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tăng ấn tượng (tăng 1,55 điểm) các chỉ số Gia nhập thị trường, Tiếp cận đất đai, Chi phí thời gian, Chi phí không chính thức, Cạnh tranh bình đẳng, Tính năng động, Thiết chế pháp lý tăng điểm nhưng số điểm tăng không cao; các chỉ số Tính minh bạch (5,98 điểm), Chi phí thời gian giảm điểm, riêng chỉ tiêu thành phần Cạnh tranh bình đẳng giảm 0,91 điểm (5,48 điểm) và Đào tạo lao động giảm 0,8 điểm (5,75 điểm) giảm liên tiếp 02 năm liền, đồng thời ở mức dưới 06 điểm.

Nhìn chung, điểm số các chỉ số thành phần so sánh với 63 tỉnh, thành phố thì điểm số của các chỉ số tính minh bạch, chi phí không chính thức, cạnh tranh bình đẳng, tính năng động và tiên phong của chính quyền, đào tạo lao động, thiết chế pháp lý vẫn còn thấp hơn giá trị trung vị của các tỉnh, còn nhiều lĩnh vực doanh nghiệp cho rằng gặp phiền hà khi giải quyết thủ tục hành chính cần tập trung cải thiện nhằm nâng cao sự hài lòng của doanh nghiệp, tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi, bình đẳng.

**b. Sau khi chỉ số PCI được công bố, UBND tỉnh có văn bản số 6391/UBND-HCC ngày 23/6/2022 chỉ đạo các ngành, địa phương quán triệt và tổ chức thực hiện các nội dung sau**

- Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa tổ chức rà soát các chỉ số có liên quan, phân tích những chỉ số hợp lý và chưa hợp lý, qua đó xây dựng kế hoạch hành động, giải pháp cụ thể gắn với dịch vụ công của đơn vị để có lộ trình khắc phục những hạn chế, tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ công và hỗ trợ tích cực hơn cho doanh nghiệp.

Tập trung triển khai các nhiệm vụ được giao theo đúng tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó dịch với dịch Covid-19, như các chính sách tín dụng, lao động, bảo hiểm xã hội và đặc biệt là chính sách về thuế. Thúc đẩy kinh tế số và chuyển đổi số trong cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục hành chính hỗ trợ doanh nghiệp trong việc đẩy nhanh thực hiện các thủ tục hành chính.

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 28/02/2022 triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của

Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, tạo thuận lợi cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng. Cụ thể như sau:

+ Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa tiếp tục rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh minh bạch, có tính cạnh tranh, qua đó tạo động lực mới mạnh mẽ cho phục hồi phát triển kinh tế, xã hội. Rà soát, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, cải tiến quy trình, thủ tục; cải cách thủ tục hành chính, giảm tối đa chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp. Tăng cường xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử, triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa tại các cấp chính quyền, bảo đảm công khai, minh bạch, tạo thuận lợi tốt nhất cho người dân, doanh nghiệp. Thực hiện linh hoạt, phù hợp cơ chế kiểm tra, giám sát từ tiền kiểm sang hậu kiểm; giảm số lượng và tránh chồng chéo trong thanh tra, kiểm tra.

+ Văn phòng UBND tỉnh hướng dẫn các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố đối với nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính, phối hợp rà soát, đề xuất thủ tục hành chính triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; chỉ đạo Cổng thông tin điện tử tỉnh công bố kịp thời những cơ chế, chính sách hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận kịp thời thông tin nhằm tìm kiếm cơ hội đầu tư; Trung tâm hành chính công tỉnh thực hiện các giải pháp có hiệu quả trong việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả thủ tục hành chính, quán triệt cán bộ công chức làm việc tại Trung tâm thực hiện theo quy chế đã được UBND tỉnh ban hành.

+ Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục cải thiện chỉ số gia nhập thị trường, đảm bảo thời gian đăng ký doanh nghiệp trong 03 ngày, hỗ trợ cá nhân, tổ chức trong việc soạn thảo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nhằm giúp doanh nghiệp rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí trong công tác đăng ký doanh nghiệp. Tăng cường công tác quản lý đấu thầu xây dựng, đẩy mạnh triển khai thực hiện đấu thầu qua mạng theo đúng lộ trình chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Với vai trò cơ quan thường trực hỗ trợ doanh nghiệp, Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục tuyên truyền chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa về vốn tín dụng cho vay đầu tư, sản xuất kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, tiêu thụ sản phẩm và các chính sách hỗ trợ khác trên địa bàn tỉnh, tham mưu UBND tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm nâng cao chỉ số cạnh tranh bình đẳng.

+ Giao Sở Tài nguyên và Môi trường tập trung các biện pháp, triển khai thực hiện các giải pháp cụ thể đơn giản hóa thủ tục liên quan đến đất đai, giải quyết hiệu

quả việc tiếp cận đất đai của doanh nghiệp, đặc biệt các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ. Công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các thủ tục hành chính có liên quan về đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản. Tích cực tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho các địa phương trong công tác giải phóng mặt bằng; giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất cho doanh nghiệp, tăng cường đối thoại chuyên đề để hướng dẫn các doanh nghiệp vừa và nhỏ tiếp cận quỹ đất.

+ Giao Sở Công Thương chủ trì phối với các đơn vị triển khai các giải pháp tăng cường các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp trong việc thực hiện Hiệp định thương mại tự do (FTA), rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng, nâng cao hiệu quả của doanh nghiệp trong tham gia hội nhập kinh tế quốc tế; nghiên cứu xây dựng chuỗi liên kết, kết nối hỗ trợ nhau giữa các doanh nghiệp trong tỉnh trong việc tìm kiếm thị trường, tăng cường tổ chức, phát huy hiệu quả các cuộc hội chợ thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp xúc tiến thương mại đúng thị trường.

+ Giao Ban quản lý các Khu công nghiệp, Sở Công Thương phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố đẩy mạnh triển khai thành lập các Khu, cụm công nghiệp, bảo đảm quy hoạch các khu cụm dành một phần diện tích đất để thu hút các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong ngành công nghiệp chế tạo, công nghiệp hỗ trợ, công nghệ cao.

+ Giao các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông Vận tải và UBND các huyện công bố đầy đủ bản đồ quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, quy hoạch giao thông lên địa chỉ website của UBND tỉnh, của các sở, ngành và địa phương. Giao Văn phòng UBND tỉnh kiểm tra và giám sát việc thực hiện.

+ Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng các giải pháp cải thiện chất lượng đào tạo lao động. Nghiên cứu và tham mưu cơ chế chính sách hỗ trợ cho tuyển dụng lao động đối với các dự án thuộc lĩnh vực, ngành nghề khuyến khích thu hút đầu tư. Xây dựng các thủ tục và điều kiện thành lập, hoạt động đối với các tổ chức đào tạo nghề ngoài công lập, tham mưu các giải pháp hỗ trợ tạo thuận lợi cho khu vực tư nhân trong và ngoài nước, các tổ chức xã hội tham gia đào tạo nghề.

+ Giao Sở Tư pháp chủ trì phối hợp với Tòa án tỉnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính tư pháp theo tinh thần của Bộ Luật tố tụng dân sự 2015, Luật phá sản 2014 và nâng cao hiệu quả công tác thi hành án. Tuyên truyền pháp luật, tập huấn có thay đổi về luật, tổ chức các cuộc thi, hội thảo nhằm nâng cao hiểu biết về luật cho các doanh nghiệp. Gia tăng hiệu quả hoạt động các cơ quan tư pháp, tổ chức giám sát và kiểm tra định kỳ đảm bảo khiếu kiện của doanh nghiệp được giải quyết.

+ Giao Công an tỉnh tăng cường các biện pháp ổn định an ninh trật tự trên địa bàn, đẩy mạnh công tác phòng cháy chữa cháy, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính thủ tục về phòng chống cháy nổ.

+ Giao Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm và chỉ đạo UBND từ xã đến huyện phải đẩy mạnh cải cách hành chính, hỗ trợ doanh nghiệp trong tiếp cận quy hoạch, đất đai, các thủ tục liên quan đến đất đai, đầu tư, cấp phép, đăng ký kinh doanh.

## **II. Khó khăn vướng mắc, kiến nghị**

- Hiện nay, các địa phương chưa có phần mềm Quản lý dự án đầu tư ngoài ngân sách, do vậy các địa phương gặp rất nhiều khó khăn trong việc quản lý dự án đầu tư ngoài ngân sách. Căn cứ quy định của Luật Đầu tư, kiến nghị Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, xây dựng phần mềm quản lý dự án đầu tư ngoài ngân sách dùng chung cho toàn quốc, cơ sở dữ liệu có thể khai thác ở quy mô toàn quốc (giống như phần mềm đăng ký doanh nghiệp) nhằm để các địa phương thuận lợi trong việc quản lý các dự án, tránh trường hợp mỗi địa phương tự xây dựng phần mềm riêng tốn kém rất nhiều chi phí và sử dụng không hiệu quả.

- Về công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và cập nhật thủ tục hành chính lên cơ sở dữ liệu quốc gia: Kiến nghị Văn phòng Chính phủ có ý kiến thống nhất với các Bộ, ngành Trung ương khi ban hành bộ TTHC có phân theo danh mục và có mã TTHC cho từng cơ quan có liên quan xử lý (trường hợp của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành 01 TTHC có 02 mã, cụ thể: 01 mã TTHC cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, 01 mã TTHC cho Ban Quản lý các Khu công nghiệp thực hiện), để địa phương công bố cho phù hợp và chuẩn hóa trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, tạo điều kiện cấu hình và triển khai dịch vụ công cho các đơn vị thực hiện; đồng thời rà soát, ban hành các Quy trình giải quyết đã được thể hiện trong các quy định trong Nghị định, Thông tư của Bộ, ngành Trung ương nhưng chưa được Bộ, ngành công bố trong Bộ thủ tục hành chính để địa phương cụ thể hóa kịp thời để triển khai thực hiện, tránh trường hợp ban hành các TTHC đặc thù.

- Để đảm bảo tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến năm 2023 trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Nghị quyết 01/NQ-CP của Chính phủ giao, kiến nghị Văn phòng Chính phủ có ý kiến thống nhất với Bộ, ngành Trung ương tái cấu trúc quy trình, chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý, xem xét thống nhất phương án đơn giản hóa TTHC do địa phương đề xuất. Kết nối các cơ sở dữ liệu ngành với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công của tỉnh và Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh Đồng Nai (Egov), để đồng bộ hồ sơ giải quyết TTHC theo quy định.

- Để kịp thời hỗ trợ cho người dân, doanh nghiệp thực hiện thanh toán nghĩa vụ tài chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia, kiến nghị Văn phòng Chính phủ hỗ trợ chỉ đạo rà soát, kịp thời phối hợp hỗ trợ các địa phương trong việc phản hồi thông tin thanh toán trên Cổng dịch vụ công quốc gia để hạn chế tình trạng phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

### **III. Nhiệm vụ cần tập trung thực hiện trong năm Quý II/2023.**

- Thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 03/CTr-UBND ngày 08/3/2023 triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 08/12/2022 của Tỉnh ủy Đồng Nai về phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023 của tỉnh Đồng Nai.

- Tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính theo Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 và Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 02/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ chuyên đề nội dung cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2023 nhằm tạo thuận lợi cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh minh bạch, có tính cạnh tranh, qua đó tạo động lực mới mạnh mẽ cho phục hồi phát triển kinh tế, xã hội. Rà soát, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, cải tiến quy trình, thủ tục; cải cách thủ tục hành chính, giảm tối đa chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp. Tăng cường làm việc trực tuyến, xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử, tăng cường áp dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa tại các cấp chính quyền, bảo đảm công khai, minh bạch, tạo thuận lợi tốt nhất cho người dân, doanh nghiệp. Thực hiện linh hoạt, phù hợp cơ chế kiểm tra, giám sát từ tiền kiểm sang hậu kiểm; giảm số lượng và tránh chồng chéo trong thanh tra, kiểm tra.

- Quản lý chặt chẽ việc thực hiện các quy định về hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các đơn vị, địa phương, đơn đốc xử lý hồ sơ cho người dân, doanh nghiệp, đảm bảo tỷ lệ giải quyết đúng hạn trên 96%, thực hiện nghiêm quy định về thư xin lỗi đối với hồ sơ trễ hạn, hồ sơ dừng, trả; khắc phục tình trạng để người dân đi lại, bổ sung hồ sơ, phản ánh kiến nghị nhiều lần, tiếp tục cải thiện mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

- Triển khai kịp thời các nhiệm vụ tại Đề án “*Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030*”; đẩy mạnh khai thác, ứng dụng cơ sở dữ

liệu quốc gia về dân cư nhằm cắt giảm thông tin, giấy tờ người dân phải kê khai lại.

- Hỗ trợ kịp thời vốn tín dụng, cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn giảm lãi vay, giữ nguyên nhóm nợ, cho vay mới để ổn định sản xuất kinh doanh, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, người dân.

- Thu hút vốn đầu tư toàn xã hội, trong đó tập trung xem xét, giải quyết thủ tục đầu tư trong nước và nước ngoài, đầu tư tư nhân, chủ động kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết đối với các vấn đề vượt thẩm quyền.

- Tăng cường đẩy mạnh xuất khẩu, kích thích tiêu dùng nội địa: Tận dụng cơ hội của các Hiệp định Thương mại tự do; duy trì, phục hồi các thị trường xuất khẩu hiện có và mở rộng các thị trường mới; chủ động có kế hoạch, biện pháp cụ thể đối với từng ngành hàng, đặc biệt là mặt hàng xuất khẩu chủ lực, mũi nhọn của tỉnh. Phát triển mạnh thị trường trong nước, thương mại điện tử, kiểm soát chặt chẽ giá cả các mặt hàng thiết yếu; có biện pháp mạnh mẽ, hiệu quả phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại.

- Xây dựng và triển khai các hoạt động, sự kiện, chương trình kích cầu du lịch, tổ chức các hoạt động văn hóa du lịch phù hợp với tình hình thực tế để thu hút khách. Tư vấn phát triển sản phẩm nông nghiệp gắn với du lịch tại huyện có điều kiện phát triển.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai Quý I năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai báo cáo Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Liên đoàn Công nghiệp thương mại VN (VCCI);
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Công Thương;
- Sở Tài chính, Cục Thuế; Cục Hải Quan;
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Sở Y tế, Giáo dục và Đào tạo;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Chánh, Phó Chánh văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THNC, KGVX.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Võ Tấn Đức**

